

## TƯ TƯỞNG “XÃ HỘI LỘN NGƯỢC” CỦA SAINT SIMON - NỘI DUNG VÀ Ý NGHĨA

ThS. ĐINH CÔNG TUYẾN,

TS. NGUYỄN THỊ TUYẾT

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Nhìn lại lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể thấy, tư tưởng “xã hội lộn ngược” của Saint Simon ra đời từ thế kỷ XVII, với những phê phán sâu sắc về bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay. Ông chỉ ra sự bất công căn bản của một xã hội mà trong đó những kẻ ăn bám, vô dụng lại nắm giữ quyền lực và tài sản, trong khi những người lao động chân chính, những nhà khoa học và nghệ thuật lại bị gạt “ra rìa” xã hội. Chính sự “lộn ngược” ấy đã gây ra tình trạng phân hóa giàu nghèo sâu sắc, kìm hãm sự phát triển của sản xuất và tri thức xã hội. Những luận điểm đó đã trở thành một trong những tiên đề lý luận để C.Mác và Ph.Ăngghen đặt nền móng cho sự ra đời của học thuyết khoa học để giải phóng loài người. Do đó, việc nghiên cứu tư tưởng của Saint Simon giúp Việt Nam nhận thức rõ hơn về bản chất xu hướng phát triển của thế giới; đồng thời, phát hiện và khắc phục những hiện tượng “lộn ngược” vẫn còn tồn tại trong xã hội hiện nay.

● **Từ khóa:** Saint Simon; Tư tưởng “xã hội lộn ngược”; Chủ nghĩa tư bản; Việt Nam.



Từ khi chế độ tư hữu xuất hiện kéo theo sự phân chia xã hội thành các giai cấp thống trị và bị trị, trong ý thức xã hội cũng xuất hiện các tư tưởng biểu hiện cho sự đối lập về lợi ích, sự đấu tranh giữa các giai cấp. Trong hàng nghìn năm, ý thức hệ của giai cấp thống trị xuất hiện dưới hình thức tôn giáo đã dạy rằng: Người giàu sống trong lâu đài; người nghèo sống dưới cánh cổng; Chúa ban cho mỗi người một vị trí và sắp đặt đất đai cho họ. Điều này cho thấy, hầu hết những người bị bóc lột, dù có khi nổi dậy

chống lại một số biểu hiện của hệ thống hay tức giận vì sự đè nén trong cuộc sống thì qua thời gian vẫn dần chấp nhận quan niệm này<sup>1</sup>. Tuy nhiên, cũng chính trong những thời khắc “tăm tối” ấy đã xuất hiện những tư tưởng phản ánh khát vọng thoát khỏi áp bức, bất công trong xã hội phong kiến đang khủng hoảng. Dù còn mang tính lý tưởng và thiếu cơ sở khoa học, song đó là sự biểu hiện sinh động của ước mơ về một xã hội công bằng, bình đẳng, bác ái.

Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX là giai đoạn

chúng kiến sự phát triển từ tư tưởng chủ nghĩa xã hội không tưởng chuyển sang chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán, với nhiều đại biểu xuất sắc<sup>2</sup>, góp phần thúc đẩy các cuộc cách mạng xã hội. Nhiều nhà tư tưởng đã đưa ra những phê phán sâu sắc đối với chủ nghĩa tư bản, tiêu biểu như Charles Fourier (1772-1837) với học thuyết về “xã hội hài hòa”, “xã hội đảm bảo”. Ông cho rằng, chủ nghĩa tư bản tạo ra một “xã hội hỗn loạn”, nơi con người bị tha hóa, lao động trở thành nỗi thống khổ và giàu có chỉ tập trung vào một nhóm nhỏ. Ông đề xuất mô hình “phalanstère” (cộng đồng hợp tác) để thay thế xã hội tư bản. Tương tự, Robert Owen (1771-1858) kêu gọi xóa bỏ chế độ tư hữu, cho rằng xã hội tư bản là nguyên nhân làm suy đồi đạo đức, nuôi dưỡng thù hận dân tộc và cần được cải cách thông qua giáo dục và hợp tác xã. Đặc biệt, Saint Simon (1760-1825) với tư tưởng “xã hội lộn ngược” đã chỉ rõ và phê phán bản chất của sự tha hóa và bất công của chế độ tư bản.

### 1. Nội dung tư tưởng “xã hội lộn ngược” của Saint Simon

Là “con đẻ của Đại cách mạng Pháp”<sup>3</sup> (năm 1789), Saint Simon xuất thân trong một gia đình danh giá, được học tập, tham gia vào xã hội thượng lưu. Tuy nhiên, suốt cuộc đời mình, ông không hề an phận mà liên tục trải qua những chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng<sup>4</sup>. Nhiều tác phẩm của ông là kết quả của quá trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc và bền bỉ thông qua việc nghe giảng tại các trường đại học và nghiên cứu ở các thư viện. Các tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Lá thư của một cư dân Genene gửi người đương thời*; *Bàn về chế độ tư bản công thương*; *Vấn đề nhà tư bản công thương*; *Đạo Cơ đốc mới*... đã thể hiện rõ bước chuyển trong tư tưởng của ông - từ lập trường dân chủ sang lập trường mang tính xã hội chủ nghĩa, hướng tới lý tưởng giải phóng xã hội, nhất là

người lao động, khỏi bất công, nghèo khổ. Trong tư tưởng của Saint Simon, điểm nổi bật nhất là quan niệm phê phán xã hội tư bản như một “xã hội lộn ngược”, nơi các giá trị bị đảo lộn, phản ánh sâu sắc sự tha hóa và bất công trong đời sống con người.

*Thứ nhất, biểu hiện của sự “lộn ngược”.*

Căn cứ vào những biểu hiện thực tiễn trong xã hội các nước tư bản đương thời, đặc biệt là ở Pháp, Saint Simon cho rằng, sự phát triển nhanh chóng của nền sản xuất xã hội đã làm cho của cải vật chất ngày càng nhiều thêm, đời sống xã hội có nhiều thay đổi theo hướng tiến bộ hơn so với trước, khiến các quốc gia trở nên giàu có hơn. Tuy nhiên, cùng với sự giàu có ấy là tình trạng chênh lệch về sở hữu ngày càng sâu sắc giữa các giai tầng trong xã hội. Trong khi một bộ phận nhỏ thuộc giai cấp hữu sản ngày càng trở nên giàu có nhờ sở hữu tư liệu sản xuất thì đại đa số người lao động, bao gồm công nhân, thợ thủ công, nông dân... lại phải sống trong cảnh nghèo khổ, thiếu thốn. Ông cho rằng: “Xã hội hiện đại thực sự là một bản sao của thế giới trắng đen đảo lộn”<sup>6</sup>. Biểu hiện rõ nhất của sự “lộn ngược” này là ở chỗ: Giai cấp tư sản vốn giàu có nhờ bóc lột lại được tôn sùng và sống bằng đặc quyền, còn đa số người lao động, những người trực tiếp làm ra của cải xã hội, vừa phải chịu cảnh làm thuê và đói khổ, vừa phải “mang ơn” chính sự bóc lột đó.

Theo Saint Simon, sự đảo lộn xã hội này có nguyên nhân gốc rễ là ở chỗ quyền lực chính trị và lợi ích kinh tế đều tập trung vào tay giai cấp tư sản, trong khi quyền lợi của giai cấp công nhân và các tầng lớp khác trong xã hội lại bị xem nhẹ. Trong xã hội ấy, con người bóc lột và lừa bịp nhau một cách công khai, thậm chí được “bảo hộ” bằng luật pháp, còn người dân nghèo thì hoàn toàn không được chính phủ quan tâm, bảo vệ. Điển hình là cuộc Cách mạng tư sản Pháp năm 1789.

Cuộc cách mạng này đã đưa ra những khâu hiệu đầy ý nghĩa, thức tỉnh quần chúng nhân dân vùng lên đấu tranh<sup>7</sup>. Tuy nhiên, sau khi giành được thắng lợi, giai cấp tư sản lại cố tình “lờ đi”, không thiết lập một chế độ phù hợp với quyền lợi của giai cấp nghèo khổ và đông đảo nhất trong xã hội. Sau khi lật đổ chế độ phong kiến và xác lập quyền thống trị của mình, giai cấp tư sản đã chia xã hội thành các “thứ hạng mới”: Giai cấp *thứ nhất* gồm những nhà khoa học, nghệ sĩ...; giai cấp *thứ hai* là những người sở hữu; và giai cấp *thứ ba* gồm những người còn lại. Thực chất, sự phân chia này đã tạo ra “mối quan hệ bóc lột mới”, duy trì tình trạng bất công trong xã hội, khi các cơ hội phát triển và thăng tiến chỉ thuộc về một số ít người có điều kiện, trong khi đa phần những người nghèo bị gạt ra bên lề. Khi sự mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, có thể thấy rõ rằng, sự đối lập giữa các giai cấp chính là sự đối lập giữa những người có quyền và không có quyền, giữa những người lao động và những kẻ “ăn không ngồi rồi”, giữa những người có của và những người không có của... Đó là một tổ chức xã hội kém hoàn thiện, là tình trạng xã hội “lộn ngược nhau”, như ông đã viết trong tác phẩm *Ngụ ngôn*: “Xã hội hiện nay thực chất là bức tranh thế giới bị lộn ngược, vì dân tộc chấp nhận một điều làm nguyên tắc cơ bản là người nghèo phải rộng lượng với người giàu... những kẻ phạm tội lớn nhất... có quyền trừng phạt những lỗi lầm nhỏ... vì nói tóm lại, ở tất cả mọi loại công việc, những người không có năng lực, những người vô đạo đức có nhiệm vụ dạy đức hạnh cho công dân”<sup>8</sup>. Chủ nghĩa tư bản đã biến thế giới thành “bức tranh lộn ngược”, khi người nghèo phải gánh chịu mọi chi phí, lao động và hy sinh để nuôi dưỡng sự giàu có của thiểu số. Sự phi lý ấy không chỉ tồn tại trên thực tế mà còn được hợp pháp hóa thành nguyên tắc vận hành của xã hội. Đây chính là biểu hiện

rõ nét nhất của bản chất phi nhân văn và phản công bằng của nhà nước tư sản. Chính điều đó đã làm cho trật tự xã hội bị đảo ngược, khoét sâu mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và quần chúng nhân dân, làm cho xã hội tư bản tiềm ẩn những mầm mống khủng hoảng và sụp đổ.

*Thứ hai, giải pháp chống “lộn ngược”.*

Đầu tiên, Saint Simon dự đoán rằng sẽ diễn ra một “cuộc cách mạng” nhằm chấm dứt chính tình trạng “lộn ngược” ấy. Từ việc phê phán những bất công và tha hóa trong xã hội đương thời, ông mong muốn xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn, trong đó của cải được phân phối công bằng và có lợi cho đa số. Ông tin rằng, điều đó sẽ diễn ra một cách tất yếu dựa trên sự phát triển logic của lịch sử, khi mà mâu thuẫn đã lên tới đỉnh điểm, “những cuộc cách mạng trước chuẩn bị cho cuộc cách mạng sau, những cuộc “cách mạng cục bộ” chuẩn bị cho “tổng cách mạng”, những cuộc cách mạng hạn chế chuẩn bị cho cuộc cách mạng triệt để mai sau”<sup>9</sup>. Cuộc cách mạng xã hội ấy sẽ giải phóng người lao động, xây dựng một xã hội bình đẳng, không còn cảnh người bóc lột người.

Saint Simon tin tưởng rằng, trong tương lai sẽ hình thành một xã hội mới tốt đẹp và hạnh phúc cho mọi người, một xã hội “lộn ngược” lại trật tự cũ theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội, dựa trên nguyên tắc “mọi người đều phải lao động”. Trong xã hội đó, các hoạt động công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp đều được khuyến khích, hướng tới mục tiêu phục vụ lợi ích của đa số, đảm bảo những điều kiện vật chất cho con người, đặc biệt quan tâm tới giai cấp nghèo nhất và đông nhất là giai cấp công nhân. Ông viết: “...xã hội tương lai trong khi tìm cách bảo đảm phúc lợi của toàn thể quần chúng nhân dân, sẽ phải trước hết cải thiện tình hình của “giai cấp nghèo nhất và đông đảo nhất””<sup>10</sup>. Theo

ông, xã hội cần được tổ chức lại theo một trật tự mới, trong đó địa vị của mỗi người được xác định dựa trên khả năng lao động và mức độ cống hiến của họ. Khi đó, sự phát triển của xã hội sẽ diễn ra nhanh chóng và công bằng hơn. Trong trật tự mới ấy, những người có năng lực khoa học và kỹ thuật phải là những người lãnh đạo xã hội thay cho vua chúa và quý tộc. Xã hội ấy phải được xây dựng dựa trên nền tảng phát triển của công nghiệp và kinh tế sản xuất, thay thế hoàn toàn các hình thức kinh tế phong kiến lỗi thời; trong đó, các doanh nhân, công nhân, kỹ sư là những người đóng vai trò quan trọng nhất.

Theo Saint Simon, cách thức để đạt tới xã hội lý tưởng đó không thể là con đường bạo lực mà phải thông qua hoạt động tuyên truyền tích cực và “đấu tranh trong hòa bình” nhằm thúc đẩy giai cấp tư sản tự điều chỉnh và định hướng phát triển hướng đến mục tiêu: “...con người được sống trong trạng thái “hòa bình vĩnh cửu” và các dân tộc “liên kết lại” để bảo vệ hạnh phúc chung”<sup>11</sup>. Đó là con đường giúp người lao động chuyển từ vị thế bị động, cam chịu sang chủ động đấu tranh, từng bước làm lung lay nền tảng thống trị bất công, khiến chủ nghĩa tư bản phải “hồi lỗi” và tự điều chỉnh. Saint Simon cho rằng, lực lượng có khả năng làm thay đổi xã hội không phải là một tầng lớp riêng lẻ, mà là sự kết hợp giữa những người lao động trực tiếp như công nhân, nông dân, thợ thủ công với các nhà khoa học, kỹ sư, kỹ thuật viên và giới trí thức sáng tạo. Sự kết hợp chặt chẽ giữa lao động chân tay và lao động trí óc sẽ trở thành động lực đưa xã hội thoát khỏi tình trạng “lộn ngược”, tiến tới một trật tự công bằng và hợp lý hơn. Đặc biệt, ông nhấn mạnh vai trò nền tảng của khoa học, kỹ thuật và công nghiệp trong sự tiến bộ chung, đồng thời, đề cao vị trí của lực lượng lao động sáng tạo, đặc biệt là công nhân, nông dân, trí thức và các nhà công nghiệp. Khi đã đạt được

trạng thái cần thiết của một xã hội lý tưởng thì “nhà nước sẽ phải tiêu vong, quân đội và cảnh sát không còn cần thiết nữa [...] tất cả mọi người đều phải lao động, mọi đặc quyền đều phải xóa bỏ”<sup>12</sup>.

## 2. Ý nghĩa tư tưởng “xã hội lộn ngược” của Saint Simon

*Thứ nhất, đối với sự ra đời của chủ nghĩa Mác.*

Mặc dù không được hiện thực hóa trong thời đại của mình, nhưng những tư tưởng của Saint Simon đã đặt nền móng cho các phong trào tư tưởng cũng như các cuộc cải cách xã hội theo hướng nhân văn, nhân đạo sau này.

*Một là, đây là cách phê phán sâu sắc đối với xã hội tư bản chủ nghĩa và tình trạng bất công của xã hội đương thời. Kế thừa tinh thần phê phán “xã hội lộn ngược” của Saint Simon, khi phân tích bản chất của xã hội tư bản trong thế kỷ XIX, C.Mác đã có những nhận định tương đồng khi miêu tả cái xã hội mà chủ nghĩa tư bản cho là “thiên đường” chính là sự tận cùng của giả tạo: “Nó chỉ bấy nhiêu, là có thể biến/ Trắng thành đen, đẹp thành xấu, thật thành giả/ Cao quý thành thấp hèn, trẻ thành già, dũng cảm thành hèn nhất.../ Tên nô lệ vàng ấy.../ Thần thánh hóa bệnh hủi nhọt nhọt.../ Đó là cái làm cho gái góa già nua có thể tái giá và cô gái sẽ khiến cho những kẻ bị hoại thư nằm tại nhà thương lên tiếng xua đuổi./ Cái đó xức hương thơm cho chị ta và tô vẽ cho chị ta bằng/ Một tháng Tư mới.../...Người, vị Thần hữu hình,/ Người gắn chặt những kẻ xung khắc với nhau/ Và buộc họ hôn nhau”<sup>13</sup>.*

Đây chính là sự phê phán sâu cay xã hội tư bản như một “thế giới lộn ngược”, nơi mọi giá trị chân chính đều bị đồng tiền làm biến dạng. Đồng tiền có thể biến trắng thành đen, thật thành giả, cao quý thành thấp hèn, phản ánh sức mạnh tha hóa của nó đối với cả đạo đức, văn hóa và con người. Nó khiến cho

những gì xấu xa, mục nát lại được che đậy, tô vẽ, thậm chí thần thánh hóa bằng lớp vỏ phù hoa giả tạo. Đồng tiền trở thành “tên nô lệ vàng”, vừa là “công cụ ràng buộc”, vừa là “ông chủ thao túng mọi quan hệ xã hội”. Qua đó, C.Mác chỉ ra bản chất phi nhân văn của chủ nghĩa tư bản và khẳng định sự cần thiết phải thay thế nó bằng một xã hội công bằng, nơi con người được giải phóng.

*Hai là*, tư tưởng của Saint Simon thể hiện khát vọng về một trật tự xã hội mới, công bằng và hợp lý hơn đối với đa số nhân dân, đặc biệt là những người lao động nghèo khổ. Những quan niệm về xã hội tương lai là một công hiến lớn lao đối với lý luận về chủ nghĩa xã hội, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, khi cho rằng khoa học, công nghiệp và công nghệ sẽ giữ vai trò quyết định việc tái cấu trúc xã hội theo hướng tiến bộ hơn. Đánh giá về công lao của ông đối với việc định hình học thuyết cách mạng, C.Mác đã nhận định: “Xanh-Xi-mông có một tầm mắt rộng thiên tài, do đó quan điểm của ông chứa đựng mầm mống của hầu hết những tư tưởng kinh tế chưa chặt chẽ của những nhà xã hội chủ nghĩa sau này”<sup>14</sup>.

*Ba là*, kế thừa có chọn lọc và phê phán, hệ thống lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen đã có nhiều điểm khác biệt cơ bản so với tư tưởng của Saint Simon. Nếu như Saint Simon mới chỉ nhìn thấy sự phi lý của “xã hội lộn ngược”, thì C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định điều kiện cách mạng xuất phát từ mâu thuẫn đối kháng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. *Về cơ sở lý luận*, Saint Simon thiếu nền tảng triết học khoa học, chủ yếu dựa vào trực giác và mong muốn đạo đức, mặc dù “có một tầm mắt rộng thiên tài, nhưng ông chỉ có thể gọi là thơ ca xã hội mà thôi”<sup>15</sup>. Trong khi đó, C.Mác và Ph.Ăngghen dựa trên chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để luận giải tính tất yếu của cách mạng xã hội. *Về lực lượng tiến hành cách*

*mạng*, Saint Simon chỉ coi giai cấp vô sản là lực lượng “đáng thương hại”, cần được dẫn dắt bởi kỹ sư, trí thức và các nhà công nghiệp, còn C.Mác và Ph.Ăngghen lại coi họ là lực lượng chủ đạo: “...giai cấp tư sản không những đã rèn những vũ khí sẽ giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy chống lại nó, đó là những công nhân hiện đại, những người vô sản”<sup>16</sup>. *Về phương thức tiến hành cách mạng*, Saint Simon thiên về cải cách hòa bình, tổ chức lại xã hội dựa trên lao động và khoa học, “không tìm cách dùng bạo lực” mà bằng “trí óc”, “tính toán”, “quản lý công việc”... để xã hội phồn vinh. Trái lại, C.Mác và Ph.Ăngghen chủ trương đấu tranh giai cấp, tiến hành cách mạng chính trị bằng cả đấu tranh nghị trường, dân chủ và bạo lực để giành chính quyền. *Về mục tiêu cách mạng*, Saint Simon không chủ trương loại bỏ tận gốc chế độ tư hữu, trong khi C.Mác và Ph.Ăngghen xác định cần xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu và xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, hướng tới “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>17</sup>. Do vậy, tư tưởng của Saint Simon mang tính không tưởng và cải lương, trong khi học thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát triển lên thành chủ nghĩa xã hội khoa học.

*Thứ hai, đối với việc nghiên cứu chủ nghĩa tư bản hiện đại.*

Hiện nay, trong các xã hội tư bản vẫn tồn tại những biểu hiện “lộn ngược” bản chất, nơi giá trị lao động bị chiếm đoạt thông qua bóc lột giá trị thặng dư nhưng được che đậy khéo léo dưới các hình thức tự do hợp đồng, văn hóa tiêu dùng và các chính sách an sinh một chiều. Những mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất và chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa vẫn là xung đột cốt lõi, dù được ngụy trang bằng những tuyên truyền về bình đẳng cơ hội và danh nghĩa dân

chủ hình thức. Biểu hiện của sự “lộn ngược” này thể hiện rõ trong vấn đề thu nhập, khi “Tại Mỹ, nhóm 1% những người giàu nhất chiếm khoảng 21% thu nhập quốc dân (GDP), nhưng lại sở hữu tới 35% tổng tài sản quốc gia; và khoảng hơn 200 công ty khổng lồ xuyên quốc gia ở Mỹ và Tây Âu đang chiếm giữ 30% GDP của thế giới”<sup>18</sup>. Bàn về vấn đề này, một số học giả, tiêu biểu như Thomas L.Friedman trong hai tác phẩm nổi bật nhất là *Thế giới phẳng* và *Chiếc Lexus và cây ô liu*, đã cố gắng phơi bày những “bộ mặt thật không dối trá” của chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi xuất hiện nhiều nhân tố “làm phẳng” thế giới hiện đại khiến cho những người bị thua thiệt chóng đổi mảnh liệt. Tuy nhiên, Thomas L.Friedman lại tán đồng các giải pháp mà giới cầm quyền đưa ra, điển hình như ở Mỹ, khi cho rằng chỉ “cần có một chiến lược để khiến toàn cầu hóa trở nên bền vững - để khai thác những điều hay nhất, trong khi giảm nhẹ tác động từ những hậu quả tồi tệ”<sup>19</sup>, và tin rằng, nước Mỹ là quốc gia duy nhất có “khả năng trở thành người đứng đầu để kiến giải được tất cả các công cụ hỗ trợ được liên kết lại với nhau theo cách thức mới và thú vị như thế nào để tạo ra các sản phẩm, các cộng đồng, các cơ hội và lợi nhuận”<sup>20</sup>.

*Thứ ba, đối với việc nhận diện và xử lý những biểu hiện “lộn ngược” ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tính tất yếu của cách mạng Việt Nam khi lấy Nhân dân làm mục tiêu đấu tranh: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”<sup>21</sup>. Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn đặt ra mục tiêu “nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn

bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”<sup>22</sup>. Trên chặng đường đổi mới, bản chất “lộn ngược” đã không còn khi mong muốn của toàn Đảng, toàn dân là: “*Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có*”<sup>23</sup>.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển và hội nhập, đã và đang xuất hiện những “biểu hiện lộn ngược” cần được nhận diện và kịp thời khắc phục. Trong kinh tế, có hiện tượng những người làm ăn chân chính lại thua thiệt, trong khi kẻ lợi dụng kẽ hở của pháp luật, buôn lậu, tham nhũng lại giàu lên nhanh chóng; đặc biệt, có trường hợp doanh nghiệp làm ăn phi pháp nhưng vẫn được “vinh danh” là có những “đóng góp giá trị bền vững”. Trong chính trị, tồn tại nghịch lý khi một bộ phận cán bộ trở thành “ông chủ” thay vì là “công bộc” của Nhân dân; thậm chí có nơi pháp luật không được thực thi nghiêm minh, bị lợi dụng để “bảo kê” cho tội phạm có tổ chức, làm sai lệch việc cụ thể hóa các chủ

trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Trong văn hóa, vẫn còn biểu hiện của lối sống thực dụng, coi trọng đồng tiền hơn giá trị chân, thiện, mỹ; các sản phẩm độc hại, phản văn hóa lan truyền mạnh mẽ, trong khi giá trị truyền thống và nhân văn bị xem nhẹ. Một số cá nhân “anh hùng mạng” lẽ ra phải bị lên án, răn đe thì lại được một bộ phận công chúng “cổ vũ”, “ủng hộ” cho những hành động, phát ngôn sai trái. Trong đời sống xã hội, xuất hiện tình trạng bạo lực, lối sống ích kỷ, thờ ơ trước nỗi đau của người khác, làm phai nhạt truyền thống tương thân tương ái của dân tộc. Chưa kể đến, có những “người hùng công chúng” từng biển thủ tiền quyền góp, ủng hộ nhưng vẫn đóng vai “diễn viên siêu hạng”, được một bộ phận người dân “thán phục”. Trong y tế, vẫn còn tình trạng bệnh nhân nghèo biết ơn bác sĩ dù bị kê thuốc kém chất lượng, thậm chí là thuốc giả. Ở một số nơi, người nghèo và người yếu thế phải gánh chịu chi phí nặng nề hơn, trong khi người giàu lại được hưởng nhiều đặc quyền vượt trội. Trong giáo dục, còn tồn tại bệnh thành tích, nặng về hình thức hơn là thực chất; có hiện tượng “mua điểm thành thủ khoa” thay vì nỗ lực học tập; thậm chí có những “kẻ lừa gạt học sinh” nhưng lại khoác trên mình danh xưng “thầy, cô giáo” cao quý... Những “đảo lộn” này tuy chỉ là hiện tượng song đang làm “xói mòn” niềm tin của xã hội, đe dọa nền tảng đạo đức và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước.

Vì vậy, để hạn chế và khắc phục tình trạng “lộn ngược” trong xã hội hiện nay, cần triển khai các giải pháp căn cơ mang tính chiến lược, đồng bộ và lâu dài, trong đó tập trung vào một số định hướng chủ yếu sau:

*Một là*, tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật với các chế tài đủ mạnh, rõ ràng và nghiêm minh nhằm xử lý kịp thời, triệt để

những hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội và thuần phong mỹ tục. Kiên quyết chống lại những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đây là điều kiện tiên quyết để mỗi cán bộ, đảng viên có khả năng “tự đề kháng”, không để “lộn ngược” chính mình. Vì vậy, cần nghiên cứu, thực thi chính sách để đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền “ít lòng tham muốn về vật chất”<sup>24</sup>. Cùng với đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong Nhân dân, gắn với trách nhiệm nêu gương của cộng đồng, cơ quan và tổ chức trong hệ thống chính trị.

*Hai là*, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với nâng cao vai trò điều tiết của Nhà nước, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, hạn chế những “mặt trái” của kinh tế thị trường. Cùng với đó, cần mở rộng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, coi trọng đối thoại, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó tạo sự đồng thuận và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

*Ba là*, tiếp tục phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa thông qua việc nghiên cứu, ban hành, thực thi và hoàn thiện các chính sách nhân văn, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện con người và bền vững xã hội, điển hình như: Chính sách miễn, giảm học phí; miễn viện phí; xóa nhà tạm, nhà dột nát; xây trường học nội trú cho học sinh các xã giáp biên giới; xây nhà ở xã hội cho công nhân lao động... Đây chính là nền tảng vững chắc để xây dựng và bảo vệ chế độ; đồng thời, ngăn chặn, đẩy lùi những hiện tượng “lộn ngược” trong đời sống xã hội.

*Tóm lại*, mặc dù đã hơn hai thế kỷ trôi qua,

song tư tưởng “xã hội lộn ngược” của Saint Simon vẫn cho thấy tính đúng đắn khi phê phán “sắc bén” bản chất bất công, phi lý của chủ nghĩa tư bản. Dù còn những hạn chế nhất định do điều kiện lịch sử và nhận thức, song tư tưởng ấy đã góp phần quan trọng đặt nền móng cho sự ra đời của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học. Ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã thoát khỏi bản chất “lộn ngược” của xã hội cũ, hướng tới

xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, vì con người. Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu đặt ra là phải kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa; đồng thời, chủ động phát hiện, đấu tranh và loại bỏ những hiện tượng “lộn ngược” mới. Đây chính là con đường để bảo đảm cho sự phát triển bền vững khi đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam ■

<sup>1</sup> Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Một số nghiên cứu về giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay*, in trong Kỷ yếu Đề tài Nghiên cứu tổng kết lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong lịch sử và thời đại ngày nay; đề xuất, bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới, Hà Nội, 2020, tr.38.

<sup>2</sup> Có thể kể đến một số nhà tư tưởng tiêu biểu như: Thomas More (1478-1535); Tommaso Campanella (1568-1639); Gerard Winstanley (1609-1676); Gracchus Babeuf (1760-1797); Saint Simon (1760-1825); Charles Fourier (1772-1837); Robert Owen (1771-1858).

<sup>3,14</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.19, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.283, 285.

<sup>4</sup> Saint Simon sinh ra trong một dòng họ quý tộc lâu đời của Pháp và được học hành bài bản. Ông từng phục vụ trong quân đội, tham gia nhiều trận đánh và nhanh chóng được thăng cấp, nhưng sau đó ông đã chủ động rời quân ngũ để đi chu du khắp châu Âu và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Năm 1789, khi Cách mạng Pháp bùng nổ, Saint Simon trở về quê hương và bắt đầu có những chuyên luận tư tưởng. Ông từ bỏ địa vị quý tộc và tước hiệu bá tước để đến với những tư tưởng mới tiên bộ về bình đẳng, bác ái và tự do. Khi Cách mạng Pháp bùng nổ, ban đầu ông rất ủng hộ và ca ngợi những gì mà giai cấp tư sản mang lại cho xã hội. Tuy nhiên, về sau, ông tỏ rõ sự thất vọng và kịch liệt phê phán vì cuộc cách mạng đó không triệt để, chưa mang lại quyền lợi thực sự cho các tầng lớp nhân dân nghèo khổ.

<sup>5,6,12</sup> Tiêu Phong, *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.36, 37, 38.

<sup>7</sup> Khẩu hiệu của cuộc Cách mạng tư sản Pháp năm 1789 là: “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” (tiếng Pháp: Liberté, Égalité, Fraternité).

<sup>8,9,10,11</sup> TS. Phạm Công Nhật, *Tìm hiểu lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.96, 95, 96, 97.

<sup>13</sup> Giacco Đêrida, *Những bóng ma của Mác*, Nxb. Chính trị quốc gia, Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1994, tr.99.

<sup>15</sup> Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, *Giáo trình Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (Hệ cử nhân)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.100.

<sup>16,17</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđd*, t.4, tr.605, 628.

<sup>18</sup> Nguyễn Nhâm, *Vì sao phong trào “Chiếm phố Wall” lại bất bình với hệ thống tài chính Mỹ?*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 7-12-2011.

<sup>19</sup> Thomas L.Friedman, *Chiếc Lexus và cây ô liu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr.692.

<sup>20</sup> Thomas L.Friedman, *Thế giới phẳng*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr.813.

<sup>21</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.610.

<sup>22</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.12, tr.415.

<sup>23</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.21-22.

<sup>24</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.2, tr.280.